

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Nhân
2. Ông Đặng Hoàng Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Đình Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **B T T**, sinh năm 1979

Bị đơn: Anh **N V Đ**, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Số 08C N, tổ 1, phường Đ, thị xã A, tỉnh G

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/8/2023, bản tự khai lập ngày 09/8/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện kết hôn vào ngày 23/6/2000 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ayun Pa, huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai (Nay là phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai). Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên cãi vã vì bất đồng quan điểm, cuộc sống gia đình không có sự đồng thuận, không khí gia đình nặng nề nên cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn không thể sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đức sinh được hai con chung tên Nguyễn Lâm P, sinh ngày 06/8/2001, Nguyễn Lâm Đ, sinh ngày 18/9/2005. Hiện tại các con đã trưởng thành và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị B T T ly hôn với anh N V Đ.

- *Về án phí:* Chị B T T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

XÉT THẤY:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị B T T yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đ. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Đ là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại số 08C N, tổ 1, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh Đ là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 6 năm 2000 UBND thị trấn Ayun Pa, huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai (Nay là UBND phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai). Theo chị T khai thì quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã vì bất đồng quan điểm, cuộc sống gia đình không có sự đồng thuận, không khí gia đình nặng nề nên cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Khi giải quyết vụ án, anh Đ đã được Tòa án triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Đ đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh Đ không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không còn mong muốn và có ý thức hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị T và anh Đ sinh được hai con chung tên Nguyễn Lâm P, sinh ngày 06/8/2001, Nguyễn Lâm Đ, sinh ngày 18/9/2005. Hiện tại các con chung đã trưởng thành và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng quy định.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại vợ chồng không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị B T T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị B T T ly hôn với anh N V Đ.

2. *Về án phí:* Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002185 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung quỹ Nhà nước.

3. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2023) chị T có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND phường (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Toàn

